

BÁO CÁO

**Về việc quản lý, sử dụng các nguồn vốn sự nghiệp;
việc mua sắm tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước
và đơn vị sự nghiệp công lập của Sở Tài chính tỉnh Cà Mau**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau

Căn cứ Kế hoạch giám sát số 14/KH-ĐGS ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Cà Mau về Kế hoạch giám sát việc điều hành ngân sách địa phương; quản lý, sử dụng các nguồn vốn sự nghiệp; việc mua sắm tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Sở Tài chính báo cáo như sau:

A. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Sở Tài chính Cà Mau là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Cà Mau, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh về tài chính; ngân sách nhà nước; thuế; phí; lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước; tài sản nhà nước; các quỹ tài chính nhà nước; đầu tư tài chính; tài chính doanh nghiệp; kế toán; kiểm toán độc lập; giá cả và hoạt động dịch vụ tài chính tại địa phương theo quy định của pháp luật. Sở Tài chính chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài chính.

Sở Tài chính là đơn vị dự toán cấp 1 có 02 đơn vị thuộc và trực thuộc là Văn phòng Sở và Trung tâm Dịch vụ Tài chính công. Văn phòng Sở thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17/10/2005 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 117/2012/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính Phủ. Trung tâm Dịch vụ Tài chính công thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ và Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/7/2017 của Bộ Tài chính.

- Định mức biên chế biên chế công chức, viên chức, số người làm việc định mức theo số lượng người làm việc theo Nghị định số 16/2018/NĐ-CP của Chính phủ được giao năm 2021 là 144 người, gồm:

+ Số biên chế công chức: 61 người

+ Số biên chế viên chức: 18 người

- + Hợp đồng theo Đề án MeKong: 01 người
- + Số lượng hợp đồng theo Nghị định số 16/2018/NĐ-CP: 66 người
- Tổng số biên chế biên chế công chức, viên chức, số người làm việc định mức theo số lượng người làm việc theo Nghị định số 16/2018/NĐ-CP có mặt tính đến thời điểm 31/8/2021 là: 138 người, gồm:
 - + Số biên chế công chức: 53 người
 - + Số biên chế viên chức: 18 người
 - + Hợp đồng theo Đề án MeKong: 01 người
 - + Số lượng hợp đồng theo Nghị định số 16/2018/NĐ-CP: 64 người

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. Công tác điều hành, quản lý, sử dụng ngân sách

1. Công tác triển khai thực hiện nghị quyết về ngân sách của HĐND tỉnh, quyết định của UBND tỉnh; tình hình phân bổ dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị trực thuộc

Kết quả triển khai, thực hiện Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 8/12/2016 của HĐND tỉnh:

- Sở Tài chính lồng ghép việc triển khai định mức xây dựng dự toán thông qua các văn bản hướng dẫn, các cuộc tập huấn chế độ kế toán hàng năm.
- Hướng dẫn đơn vị trực thuộc xây dựng dự toán theo định mức chi được quy định bởi Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND, các văn bản hướng dẫn khác của UBND tỉnh và cơ quan tài chính.
- Đi đôi với triển khai, hướng dẫn thực hiện dự toán là công tác kiểm tra tài chính đột xuất, định kỳ đối với các đơn vị sử dụng ngân sách nhằm kịp thời nắm bắt những khó khăn trong thực hiện dự toán để có hướng tháo gỡ và báo cáo cấp trên để có hướng khắc phục kịp thời.

Tình hình phân bổ dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị trực thuộc qua các năm như sau:

- Năm 2019, nguồn sự nghiệp chi các hoạt động khác: 21.463.182.000 đồng.
- Năm 2020, nguồn sự nghiệp chi các hoạt động khác: 33.460.448.000 đồng.
- Năm 2021, nguồn sự nghiệp chi các hoạt động khác: 43.061.879.000 đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục 01)

2. Việc lập dự toán, hồ sơ dự án, hạng mục có sử dụng nguồn vốn sự nghiệp. Những khó khăn, vướng mắc trong công tác lập dự toán, quy trình lập hồ sơ dự án, hạng mục, công tác thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, phân bổ kinh phí thực hiện; việc phối hợp giữa các cơ quan đơn vị

Công tác lập dự toán được tổng hợp từ Văn phòng Sở Tài chính và Trung tâm Dịch vụ tài chính công trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao của từng

đơn vị; quy trình lập hồ sơ dự án, hạng mục, công tác thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện theo quy định. Việc phân bổ kinh phí thực hiện hợp lý, kịp thời đáp ứng cho các nhiệm vụ chi.

Các đơn vị phối hợp hiệu quả trong thực hiện lập, thực hiện và quyết toán ngân sách cũng như các nhiệm vụ được giao khác.

3. Tình hình thực hiện nhiệm vụ chi từ nguồn vốn sự nghiệp đã được bố trí theo từng năm:

Tình hình thực hiện nhiệm vụ chi từ nguồn vốn sự nghiệp đã được bố trí theo từng năm:

- Năm 2019, nguồn sự nghiệp chi các hoạt động khác: 20.633.942.000 đồng, tỷ lệ thực hiện 96% so với dự toán được giao.

- Năm 2020, nguồn sự nghiệp chi các hoạt động khác: 11.561.550.000 đồng, tỷ lệ thực hiện 35% so với dự toán được giao

- 6 tháng đầu năm 2021, nguồn sự nghiệp chi các hoạt động khác: 4.012.135.000 đồng, tỷ lệ thực hiện 6% so với dự toán được giao.

(Chi tiết theo Phụ lục 02)

4. Kết quả thực hiện các khoản chi kinh phí năm 2019, 2020 và 6 tháng đầu năm 2021:

Kinh phí được giao đầu năm và bổ sung trong năm của Sở Tài chính:

- Năm 2019:

Tổng kinh phí được giao 21.463.182.000 đồng, trong đó:

+ Kinh phí phân bổ đầu năm: 19.299.583.000 đồng.

+ Kinh phí bổ sung trong năm: 2.163.329.000 đồng.

- Năm 2020:

Tổng kinh phí được giao 33.460.448.000 đồng, trong đó:

+ Kinh phí năm trước chuyển sang: 37.500.000 đồng.

+ Kinh phí phân bổ đầu năm: 31.457.348.000 đồng.

+ Kinh phí bổ sung trong năm: 1.965.600.000 đồng.

- Năm 2021:

Tổng kinh phí được giao : 43.061.879.000, trong đó:

+ Kinh phí năm trước chuyển sang: 21.180.559 đồng.

+ Kinh phí phân bổ đầu năm: 21.331.320.000 đồng.

+ Kinh phí bổ sung trong năm: 550.000.000 đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục 02)

5. Tình hình thanh quyết toán của các dự án, hạng mục công trình sử

dụng vốn sự nghiệp

Năm 2019, Sở Tài chính quyết toán các dự án theo Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài Chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 về quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước. Năm 2020, 2021 Sở Tài chính quyết toán các dự án theo Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/2/2020 của Bộ Tài chính.

Các dự án thực đã thực hiện và quyết toán trong thời gian qua:

- Năm 2019:

+ Dự án cải tạo, nâng cấp Bia án loát đặc biệt Nam bộ, vốn được duyệt: 9.990.000.000 đồng, giá trị đề nghị quyết toán: 9.877.760.682 đồng, giá trị phê duyệt quyết toán: 9.877.760.682 đồng.

+ Dự án xây dựng cơ sở về giá tại địa phương, vốn được duyệt: 2.666.175.375 đồng, giá trị đề nghị quyết toán: 2.579.183.483 đồng, giá trị phê duyệt quyết toán: 2.579.183.483 đồng.

+ Dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tài chính ngân sách tỉnh Cà Mau giai đoạn 2016 – 2020, dự toán được giao trong năm 2.000.000.000 đồng, thực hiện trong năm 1.825.000.000 đồng, dự án còn thực hiện tiếp vào năm 2020.

+ Xây dựng mới các hạng mục nhà để xe ô tô công, kinh phí được giao: 993.707.000 đồng

- Năm 2020:

+ Dự án phần mềm thẩm tra, thẩm định báo cáo quyết toán vốn được duyệt: 2.356.146.382 đồng, giá trị đề nghị quyết toán: 2.350.839.348 đồng, giá trị phê duyệt quyết toán: 2.350.839.348 đồng.

+ Dự án án ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tài chính ngân sách tỉnh Cà Mau giai đoạn 2016 – 2020, dự toán được giao trong năm 2.000.000.000 đồng, thực hiện trong năm 1.521.320.668 đồng. Tổng giá trị đề nghị quyết toán giai đoạn 2016 – 2020: 5.618.327.600 đồng.

+ Dự án đầu tư tu bổ, nâng cấp một số hạng mục phụ trợ Bia Ấn loát đặc biệt Nam Bộ, kinh phí được giao 20.000.000.000 đồng, đã thực hiện trong năm 264.040.990 đồng, số chuyển nguồn sang năm 2021: 19.735.959.010 đồng.

+ Mua sắm phần mềm quản lý xe công: Kinh phí được giao và giá trị quyết toán 398.000.000 đồng

Năm 2021:

+ Dự án đầu tư tu bổ, nâng cấp một số hạng mục phụ trợ Bia Ấn loát đặc biệt Nam Bộ, kinh phí năm 2020 chuyển sang 19.735.959.010 đồng, đang thực hiện.

+ Đầu tư một số hạng mục hạ tầng Khu di tích Bia Ấn loát đặc biệt Nam Bộ, kinh phí được giao 10.000.000.000, đang thực hiện.

+ Dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tài chính ngân sách tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 – 2021, kinh phí được giao 200.000.000 đồng, đang thực hiện.

6. Đánh giá tình hình phân bổ nguồn vốn thời gian qua

Căn cứ Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐND tỉnh và các văn bản hướng dẫn dự toán Văn phòng Sở Tài chính và Trung tâm Dịch vụ tài chính công lập dự toán hàng năm gửi Sở Tài chính tổng hợp. Khi được giao dự toán hàng năm, Sở Tài chính phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc đúng thời gian quy định.

Về quyết toán kinh phí: Sở Tài chính thẩm định báo quyết toán hàng năm của các đơn vị trực thuộc, sau đó tổng hợp gửi cơ quan tài chính. Việc thẩm định báo cáo quyết toán đúng thời gian, có bước kiểm tra đơn vị trực thuộc trước khi quyết toán.

II. Công tác triển khai và thực hiện mua sắm, sửa chữa tài sản

Nhìn chung, Sở Tài chính thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng, thanh toán các nguồn vốn. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn tại Văn phòng Sở và đơn vị trực thuộc để có những chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời.

Kết quả mua sắm tài sản công và mua sắm tài sản theo phương thức tập trung trong thời gian qua đã mang lại hiệu quả rất thiết thực, đáp ứng nhu cầu tối thiểu về trang thiết bị làm việc.

1. Trình tự, thủ tục thực hiện mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động thường xuyên.

Trình tự, thủ tục thực hiện mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động thường xuyên của, đơn vị thực hiện theo quy định. Hàng năm, các đơn vị trực thuộc căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công tổng hợp nhu cầu mua sắm tài sản gửi Sở Tài chính tổng hợp gửi cơ quan tài chính.

2. Kết quả thực hiện mua sắm tài sản công và mua sắm tài sản theo phương thức tập trung.

Năm 2019: Sở Tài chính đã thực hiện 08 gói thầu mua sắm với hình thức chỉ định thầu, tổng giá trị 204.539.000 đồng

Năm 2020: Sở Tài chính đã thực hiện 08 gói thầu mua sắm gồm 05 gói mua sắm với hình thức chỉ định thầu, 02 gói mua sắm qua chào hàng cạnh tranh 01 gói thầu mua sắm tập trung. tổng giá trị các gói thầu 745.868.000 đồng

6 tháng đầu năm 2021: Sở Tài chính đã thực hiện 01 gói thầu mua sắm với hình thức chỉ định thầu với giá trị 90.000.000 đồng

(Phụ lục số 03)

III. Những khó khăn, hạn chế, những quy định chưa phù hợp và nguyên nhân; đề xuất

1. Những khó khăn khi áp dụng định mức phân bổ dự toán

Trung tâm Dịch vụ tài chính công trực thuộc Sở Tài chính được giao nhiệm vụ quản lý xe ô tô tập trung trên địa bàn tỉnh Cà Mau từ tháng 10 năm 2018. Qua 3 năm thực hiện nhiệm vụ này, với mức kinh phí hoạt động được giao theo điểm c, khoản 1, điều 14 Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 chưa đủ kinh phí thực hiện nhiệm vụ, thực tế hàng năm đều bổ sung kinh phí cho hoạt động này. Cụ thể:

- Năm 2019 bổ sung hoạt động xe công: 479.984.000 đồng.
- Năm 2020 bổ sung hoạt động xe công: 393.000.000 đồng.
- Năm 2021 bổ sung hoạt động xe công: 393.000.000 đồng.

2. Đề xuất

Để tháo gỡ khó khăn khi áp dụng định mức phân bổ dự toán đối với Trung tâm Dịch vụ tài chính công, Sở Tài chính đề xuất có mức phân bổ mới hợp lý hơn với đơn vị này, mức phân bổ mới từ 130% mức phân bổ quy định tại theo điểm c, khoản 1, điều 14 Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Cà Mau.

Sở Tài chính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo đề cương của Kế hoạch số 14/KH-ĐGS ngày 14/9/2021./. *Du*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, KT_(Đ2).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Huỳnh Minh Kiên

**BẢNG TỔNG HỢP**

Kết quả phân bổ kinh phí sự nghiệp năm 2019, 2020 và 6 tháng năm 2021

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Tên đơn vị	Kinh phí được giao				So với năm trước (%)	Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:				
			Kinh phí phân bổ đầu năm	Kinh phí bổ sung trong năm	Kinh phí năm trước chuyển sang		
A	Cấp tỉnh						
I	Năm 2019						
	Sở Tài chính	21.463.182	19.299.853	2.163.329	0	164%	
II	Năm 2020						
	Sở Tài chính	33.460.448	31.457.348	1.965.600	37.500	156%	
III	6 tháng đầu năm 2021	0					
	Sở Tài chính	43.061.879	21.331.320	550.000	21.180.559		

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH CÀ MAU



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ biểu số 02

BẢNG TỔNG HỢP

Kết quả thực hiện nguồn kinh phí sự nghiệp năm 2019, 2020 và 6 tháng năm 2021

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Đơn vị	Kinh phí được giao	Kết quả thực hiện các khoản chi								Chênh lệch thu chi	Ghi chú (% thực hiện so với dự toán)
			Tổng số	Trong đó:								
				Chi lĩnh vực nông, lâm nghiệp	Chi lĩnh vực thủy lợi	Chi lĩnh vực giao thông	Chi lĩnh vực tài nguyên, môi trường	Chi lĩnh vực quy hoạch	Chi lĩnh vực kiến thiết thị chính	Chi các hoạt động khác		
A	Cấp tỉnh											
I	Năm 2019											
	Sở Tài chính	21.463.182	20.633.942							20.633.942	829.240	96%
II	Năm 2020											
	Sở Tài chính	33.460.448	11.561.550							11.561.550	21.898.898	35%
III	6 tháng đầu năm 2021											
	Sở Tài chính	43.061.879	4.012.135							4.012.135	39.049.744	9%



BẢNG TỔNG HỢP

Kết quả thực hiện mua sắm tài sản công năm 2019, 2020 và 6 tháng năm 2021)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Tên gói thầu	Năm 2019				Năm 2020				6 tháng đầu năm 2021			
		Tổng	Chỉ định	Chào hàng cạnh tranh	MSTT	Tổng	Chỉ định	Chào hàng cạnh tranh	MSTT	Tổng	Chỉ định	Chào hàng cạnh tranh	MSTT
I	Văn phòng Sở	171.726	171.726	-	-	310.268	141.700	116.668	51.900	90.000	90.000	-	-
1	Mua sắm máy scan	12.990	12.990			-				-			
2	Mua sắm thiết bị văn phòng phục vụ công tác chuyên môn	30.570	30.570			-				-			
3	Mua thiết bị tường lửa	70.246	70.246			-				-			
4	Mua máy lạnh	43.560	43.560			-				-			
5	Mua máy nước nóng, lạnh	14.360	14.360			-				-			
6	Mua sắm máy photocopy	-				51.900			51.900	-			
7	lạnh	-				69.000	69.000			-			
8	Mua Router Juniper SRX345-SYS-JB, Swichj EX2300,24T	-				116.668		116.668		-			
9	Cung cấp thiết bị Wifi	-				37.950	37.950			-			
10	Cung cấp thiết bị văn phòng	-				34.750	34.750			-			
11	Mua máy in, Scan, máy nước nóng lạnh, ổ cứng	-				-				90.000	90.000		
II	TT Dịch vụ tài chính công	32.813	22.000	-	10.813	435.600	37.600	398.000	-	-	-	-	-
1	Mua sắm máy scan	7.000	7.000			-				-			
2	Mua sắm máy vi tính để bàn	10.813			10.813	-				-			
3	Mua sắm 03 kệ sắt	15.000	15.000			-				-			
4	Mua sắm 03 máy in	-				21.000	21.000			-			
5	Mua sắm 03 tủ hồ sơ, ghế làm việc	-				16.600	16.600			-			
6	Mua sắm phần mềm QL điều hành xe ô tô công	-				398.000		398.000		-			
	Tổng	204.539	193.726	-	10.813	745.868	179.300	514.668	51.900	90.000	90.000	-	-